TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 66/2023/HS-ST
Ngày 25-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 08 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn V,** sinh năm 1992 tại thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Đậu Thị B; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 26/2011/HSST ngày 20/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2013, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Bản án số 12/2022/HSST ngày 21/03/2022 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 7.493.700 đồng), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/03/2023, chưa chấp hành xong án phí, tiền phạt; nhân thân: Bản án số 05/2015/HSST ngày 22/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong án phí ngày 01/4/2015, hình phạt tù ngày 02/02/2018. Ngày 02/11/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Lục Nam xử phạt hành chính bị cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/07/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn V, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố C, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 01 giờ ngày 06/7/2023, V một mình đi bộ từ nhà đến khu vực chợ C thuộc địa phận tổ dân phố Phố, thị trấn X, huyện Lục Nam xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực tường rào (bên phải từ cổng chính của chợ C nhìn vào) V nhìn thấy gian bán hàng của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955, trú tại thôn Đ, xã G, huyện Lục Nam có tủ tôn không khóa. V trèo tường rào vào bên trong rồi đi đến vị trí đặt chiếc tủ tôn, V dùng tay mở cánh tủ bên phải ra thấy trong tủ có nhiều đồ, trong đó có hai thùng cát tông bên trong đựng các gói mỳ gạo nhãn hiệu mỳ Chũ. V lấy 02 bao tơ dứa màu trắng ở cạnh tủ tôn rồi lần lượt cầm từng gói mỳ Chũ ở trong thùng cát tông xếp vào trong 02 chiếc bao (một bao 08 gói mỳ, một bao 13 gói mỳ). Sau đó, V vứt 02 chiếc vỏ thùng cát tông tại khu vực tập kết rác ở góc chợ, rồi quay lại xách hai bao mỳ chũ (mỗi tay một bao) đi theo lối cũ thoát ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản V đem về tầng 2 nhà anh Đỗ Thành Bắc, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Phố, thị trấn X, huyện Lục Nam cất giấu.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/07/2023, bà Nguyễn Thị S làm đơn trình báo Công an thị trấn X. Chiều cùng ngày nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật V đến Công an thị trấn X, huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp: 02 bao mỳ Chũ, bên trong chứa 21 gói mì gồm 8 gói mỳ gạo Chũ loại sợi to, khối lượng 0,8kg/gói; 13 gói mỳ gạo Chũ loại sợi nhỏ, khối lượng 1kg/gói. Trong ngày 06/7/2023, Công an thị trấn X đã bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng vật chA cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 8 gói mỳ gạo Chũ loại sợi to, khối lượng 0,8kg/gói có giá trị là 200.000 đồng; 13 gói mỳ gạo Chũ loại sợi nhỏ, khối lượng 1kg/gói có giá trị là 390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 590.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho V chỉ vị trí, thực nghiệm hành vi mở tủ, xách 02 bao mỳ chũ trèo qua tường rào, kết quả V chỉ và thực hiện thuần thục, phù hợp với lời khai của V, bị hại cùng các tài liệu chA có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 bao tơ dứa đã cũ, 02 thùng cát tông bà S khai đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên bà S không yêu cầu định giá, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về vật chA và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chA trả lại 21 gói mỳ Chũ có đặc điểm nêu trên và 02 bao tải dứa màu trắng cho bà S. Bà S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu V bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 28/08/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 08 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chA: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chA cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, tại gian hàng tạp hóa chợ C thuộc địa phận tổ dân phố Phố, thị trấn X, huyện Lục Nam, Nguyễn Văn V, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố C, thị trấn X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã có hành vi trộm cắp 21 gói mỳ, trong đó 8 gói mỳ gạo Chũ loại sợi to, khối lượng 0,8kg/gói, 13 gói mỳ gạo Chũ loại sợi nhỏ, khối lượng 1kg/gói có trị giá 590.000 đồng của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955 trú tại thôn Đ, xã G, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tài sản đã thu được và trả lại cho bị hại.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp: *"b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169…của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"* thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã

đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa B, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xA với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Tại khoản 1 Điều 53 quy định: *"Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý..."*. Như vậy, bị cáo đang có tiền án bị cáo lại phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có 02 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chA tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng chua có gia đình riêng, chưa có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chA: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Nguyễn Thị S tài sản bị mất và vật chA kèm theo, bà S không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 02 bao tơ dứa đã cũ, 02 thùng cát tông bà S khai đã cũ, không còn giá trị sử dụng, quá trình điều tra, truy tố bà S không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồ thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với anh Đỗ Thành Bắc quá trình điều tra xác định khi V mang tài sản trộm cắp lên tầng 2 nhà Bắc cất giấu, Bắc đang ngủ không biết. Bắc không biết và cũng không bàn bạc gì với V nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/07/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 482.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Lưu hồ sơ vụ án, v/p.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân